

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và mức chi hỗ trợ nạn nhân của hành vi mua bán người trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống mua bán người ngày 29 tháng 3 năm 2011;

*Căn cứ Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua
bán người;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của
Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 84/2019/TT-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân
và nội dung, mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số
09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi
hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người;*

*Xét Tờ trình số 2764/TTr-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận của các
đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và mức chi hỗ trợ nạn nhân của hành vi mua bán người trên địa bàn tỉnh Phú Thọ như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và chế độ hỗ trợ trực tiếp cho nạn nhân của hành vi mua bán người từ nguồn dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ nạn nhân.

- Nạn nhân của hành vi mua bán người.

3. Mức chi

a) Mức chi hỗ trợ người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trực tiếp tham gia quản lý, bảo vệ nạn nhân: 150.000 đồng/người/ngày.

b) Mức chi hỗ trợ trực tiếp cho nạn nhân

- Chi hỗ trợ tiền ăn: nạn nhân có nguyện vọng trở về nơi cư trú nhưng không có khả năng chi trả tiền ăn trong những ngày đi đường, mức hỗ trợ: 70.000 đồng/người/ngày.

- Hỗ trợ quần áo, vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết: nạn nhân trong thời gian lưu trú tại cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân được cấp vật dụng phục vụ sinh hoạt thường ngày và các chi phí khác theo khoản 4 Điều 26 của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo hóa đơn thực tế.

- Chi trợ cấp khó khăn ban đầu: hỗ trợ một lần đối với nạn nhân thuộc hộ nghèo khi trở về nơi cư trú: 01 tháng lương tối thiểu vùng tại thời điểm trở về nơi cư trú/người (hộ nghèo được hỗ trợ là hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập).

c) Một số mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và hỗ trợ trực tiếp nạn nhân của hành vi mua bán người trên địa bàn tỉnh Phú Thọ không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người, Thông tư số 84/2019/TT-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và nội dung, mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người và các văn bản khác theo quy định hiện hành.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết;

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XVIII, Kỳ họp thứ Mười thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2020, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTTU, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Lưu VT, TH (ĐT-30 b).

CHỦ TỊCH



Bùi Minh Châu